

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Trần Huy Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Số nhà A, đường B, phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Nước. Vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Số nhà B, đường A, phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Nước A. Vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 02/01/2019, bản tự khai chị Nguyễn Thị Lệ Q trình bày:

Chị Nguyễn Thị Lệ Q kết hôn với anh Nguyễn Thành T vào ngày 25/01/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ở Việt Nam. Đến tháng 2 năm 2014, chị Nguyễn Thị Lệ Q đi xuất khẩu lao động tại HQ, anh Nguyễn Thành T đi du học ở nước A. Thời gian đầu khi mới đi nước ngoài, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Đến tháng 6 năm 2018, thì phát sinh mâu thuẫn do không gặp nhau, không quan tâm chia sẻ với nhau, điều kiện hoàn cảnh sống khác nhau nên tình cảm ngày càng mất dần đi. Hiện tại chị Nguyễn Thị Lệ Q xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị Lệ Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Thành T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo và gửi các văn bản tố tụng. Anh Nguyễn Thành T biết được chị Nguyễn Thị Lệ Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn gửi tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại bản tự khai anh Nguyễn Thành T đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Nguyễn Thị Lệ Q xin ly hôn như sau:

Anh Nguyễn Thành T thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Nguyễn Thị Lệ Q trình bày. Quá trình kết hôn, sống chung vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn. Do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng khác nhau, vợ chồng lại sống xa cách nhau, không còn quan tâm lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng không còn tình cảm, chị Nguyễn Thị Lệ Q xin ly hôn, anh Nguyễn Thành T đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị Lệ Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Thành T đang sinh sống và làm việc tại nước A nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn. Anh Nguyễn Thành T đã có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh T. Các văn bản của Tòa án, anh T đề nghị gửi cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị BT, sinh năm 1961; địa chỉ: Số A, đường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An và bà T sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh Nguyễn Thành T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q, sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án do điều kiện đang công tác ở nước ngoài không thể về nước để hòa giải và trực tiếp tham gia phiên tòa được nên ngày 08 tháng 01 năm 2019 chị Q có đơn trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Thành T hiện đang ở nước ngoài, do không có điều kiện về nước đã gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T không tham gia hòa giải được vì đang ở nước ngoài, yêu cầu không hòa giải và xét xử vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống khác nhau lại có sự xa cách về địa lý và không thường xuyên liên lạc dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T chưa có con chung nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và Anh Nguyễn Thành T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000959

ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị Lệ Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ Q và anh Nguyễn Thành T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường LM, tp V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh